

Số: **53** /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **10** tháng **12** năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư  
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;;*  
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*  
*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;*  
*Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;*  
*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*  
*Căn cứ Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 17/6/2010;*  
*Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*  
*Căn cứ Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;*  
*Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*  
*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*  
*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2016 và thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Anh Tuấn*

**QUY ĐỊNH**  
**Về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND  
ngày 10 / 12 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết ưu đãi đầu tư;

b) Nhà đầu tư là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Bao gồm:

- Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp năm 2014; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư năm 2014;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước khi Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực;

- Doanh nghiệp thành lập trước khi Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập theo Luật hợp tác xã;

- Hộ kinh doanh, cá nhân;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài thường trú ở Việt Nam;

- Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**3. Nguyên tắc áp dụng:**

a) Thực hiện đúng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo: Luật đầu tư; Luật công nghệ thông tin; Luật chuyển giao công nghệ; Luật công nghệ cao; Luật đất đai; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật nhà ở; Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các quy định khác của pháp luật về thuế, về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Ngoài các chính sách chung, một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quy định này.

b) Thực hiện đầy đủ, thuận lợi, nhanh chóng và ổn định lâu dài những chính sách khuyến khích phát triển, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Trong trường hợp Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật quy định mới, ưu đãi hơn cho nhà đầu tư so với ưu đãi trong Quy định này, nhà đầu tư được hưởng ưu đãi bổ sung theo quy định mới.

d) Trong trường hợp Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật quy định mới về hỗ trợ, ưu đãi thấp hơn mức hỗ trợ, ưu đãi đã áp dụng cho dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, thì nhà đầu tư được tiếp tục hưởng các hỗ trợ, ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án.

đ) Cùng một dự án nhà đầu tư chỉ được hưởng mức ưu đãi cao nhất cho một loại ưu đãi hoặc hỗ trợ đầu tư.

## **Điều 2. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư**

1. Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục I Quy định này (gọi tắt là Phụ lục I) và Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục II Quy định này (gọi tắt là Phụ lục II).

2. Địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư và áp dụng ưu đãi đầu tư đối với các dự án được quy định tại Phụ lục III Quy định này (gọi tắt là Phụ lục III).

## **Chương II CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

### **Điều 3. Ưu đãi về đất đai**

1. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê đối với:

- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục I được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III.

- Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

- Đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật về vận tải giao thông đường bộ.

- Đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công

trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị).

- Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật đất đai.

b) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước. Trường hợp người thuê đất sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp (trồng cây lâu năm) theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thời gian xây dựng cơ bản vườn cây được miễn tiền thuê đất áp dụng đối với từng loại cây thực hiện theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. Việc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản được thực hiện theo dự án gắn với việc Nhà nước cho thuê đất mới, chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất, không bao gồm các trường hợp đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh và tái canh vườn cây trên diện tích đất đang được Nhà nước cho thuê.

c) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

- Ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II; đối với cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường.

- Bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III.

- Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục I; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III.

- Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục I được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III.

d) Giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

## 2. Miễn, giảm tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp

a) Miễn, giảm tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo quy định của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

b) Miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục I;

- Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III;

- Dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III;

- Đất của doanh nghiệp sử dụng trên 50% số lao động là thương binh, bệnh binh được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

c) Giảm 50% thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong các trường hợp:

- Dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II;

- Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III;

- Đất của doanh nghiệp sử dụng từ 20% đến 50% số lao động là thương binh, bệnh binh.

#### **Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

1. Các ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

2. Thủ tục thực hiện ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

### 3. Thuế suất ưu đãi.

#### a) Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III, khu công nghệ cao được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng biển, cảng sông; nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm (thuộc danh mục sản phẩm phần mềm và đáp ứng quy trình về sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật); sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm: sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải;

- Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 (mười) nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu.

+ Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và sử dụng thường xuyên trên 3.000 lao động (số lao động sử dụng thường xuyên được xác định theo quy định của pháp luật về lao động, có ký hợp đồng lao động làm việc toàn bộ thời gian, không tính số lao động bán thời gian và lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm) chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu.

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 (mười hai nghìn) tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật công nghệ cao, Luật khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

+ Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

+ Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01/01/2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

b) Áp dụng thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập sau:

- Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp;

- Phần thu nhập từ hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản theo quy định của Luật xuất bản;

- Phần thu nhập từ hoạt động báo in (kể cả quảng cáo trên báo in) của cơ quan báo chí theo quy định của Luật báo chí;

- Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 Luật Nhà ở;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định 218/2013/NĐ-CP; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;

- Phần thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 218/2013/NĐ-CP.

c) Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không



thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III.

d) Thuế suất 17% trong thời gian mười năm áp dụng đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại mục II - Phụ lục III;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

đ) Thuế suất 17% đối với thu nhập của quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng sau khi hết thời hạn áp dụng mức thuế suất 10% quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này thì chuyển sang áp dụng mức thuế suất 17%.

e) Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại khoản này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới; đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao.

4. Miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

a) Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại mục I - Phụ lục III.

b) Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục III.

c) Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi được quy định tại Điểm này là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu

tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại I quy định tại Điểm này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị.

d) Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại khoản 4, Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ thời điểm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

đ) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định dưới đây thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại Điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định tại mục I - Phụ lục III;

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư;

- Công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí nêu trên thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Ưu đãi thuế quy định này không áp dụng đối với các trường hợp đầu tư mở rộng do nhận sáp nhập, mua lại doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư đang hoạt động.

e) Doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên phần thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

#### **Điều 5. Ưu đãi thuế nhập khẩu**

1. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định (bao gồm đầu tư mới và đầu tư mở rộng) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

### **Chương III**

## **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO CÁC DỰ ÁN ĐẶC THÙ**

#### **Điều 6. Ưu đãi đầu tư đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội**

Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không phải bằng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Nhà ở được hưởng các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

#### **Điều 7. Ưu đãi đối với dự án đầu tư vào các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và giám định tư pháp**

Chủ đầu tư dự án hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và giám định tư pháp được hưởng các ưu đãi theo quy định của chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

#### **Điều 8. Ưu đãi đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**

Chủ đầu tư dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hưởng ưu đãi đầu tư theo chính sách ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

Chủ đầu tư dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được hưởng chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn theo quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Các dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi theo Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang vẫn tiếp tục hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án. Trường hợp mức hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định này cao hơn mức hỗ trợ, ưu đãi đầu tư hiện hưởng, nhà đầu tư được chọn hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định này cho thời gian còn lại của dự án nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

### **Điều 10. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Để được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhà đầu tư phải gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn trực tiếp giải quyết từng loại hỗ trợ, ưu đãi đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kê khai, xác định điều kiện được hưởng ưu đãi đầu tư.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách (phần vốn đầu tư) hàng năm để phân bổ kinh phí hỗ trợ, ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp

c) Chủ trì phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công bố, triển khai nội dung Quy định này đến doanh nghiệp. Định kỳ sáu (6) tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư và có kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

#### **2. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước liên quan:**

##### **a) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch:**

Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

##### **b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp:**

Hướng dẫn doanh nghiệp có dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện thủ tục để được hưởng hỗ trợ đầu tư.

c) Sở Tài chính:

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan cân đối nguồn ngân sách (phần vốn sự nghiệp) hàng năm để phân bổ kinh phí hỗ trợ, ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục quyết toán dự án hoàn thành để được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định.

d) Sở Tài nguyên - Môi trường:

Hướng dẫn doanh nghiệp điều kiện, thủ tục hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất; tiền sử dụng đất; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

đ) Cục Thuế tỉnh:

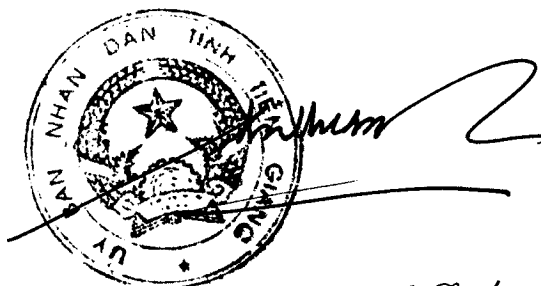
Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi liên quan đến việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các khoản hỗ trợ khác theo quy định; thủ tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

e) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất; tiền sử dụng đất; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp khi áp dụng chính sách ưu đãi theo Quy định này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

# **PHỤ LỤC I**

## **DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

---

### **I. CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**

1. Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao; ứng dụng, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học.

5. Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.

6. Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải.

7. Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm.

### **II. NÔNG NGHIỆP**

1. Trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.

3. Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.

4. Sản xuất, khai thác và tinh chế muối.

5. Đánh bắt hải sản xa bờ kết hợp ứng dụng các phương thức ngư cụ đánh bắt tiên tiến; dịch vụ hậu cần nghề cá; xây dựng cơ sở đóng tàu cá và đóng tàu cá.

6. Dịch vụ cứu hộ trên biển.

### **III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG**

1. Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải tập trung.

2. Xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

3. Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị.

5. Đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh chợ tại vùng nông thôn.

#### **IV. VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ**

1. Xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư.

2. Đầu tư kinh doanh cơ sở thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

3. Nghiên cứu khoa học về công nghệ bào chế, công nghệ sinh học để sản xuất các loại thuốc mới.

4. Sản xuất nguyên liệu làm thuốc và thuốc chủ yếu, thuốc thiết yếu, thuốc phòng, chống bệnh xã hội, vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc đông y; thuốc sắp hết hạn bằng sáng chế hoặc các độc quyền có liên quan; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học để sản xuất thuốc chữa bệnh cho người đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế; sản xuất bao bì trực tiếp tiếp xúc với thuốc.

5. Đầu tư cơ sở sản xuất Methadone.

6. Đầu tư kinh doanh trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao và trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao cho người khuyết tật; xây dựng cơ sở thể thao có thiết bị, phương tiện luyện tập và thi đấu đáp ứng yêu cầu tổ chức các giải đấu quốc tế; cơ sở luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao chuyên nghiệp.

7. Đầu tư kinh doanh trung tâm lão khoa, tâm thần, điều trị bệnh nhân nhiễm chất độc màu da cam; trung tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em lang thang không nơi nương tựa.

8. Đầu tư kinh doanh trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy, cai nghiện thuốc lá; cơ sở điều trị HIV/AIDS.

9. Đầu tư kinh doanh bảo tàng cấp quốc gia, nhà văn hóa dân tộc; đoàn ca, múa, nhạc dân tộc; rạp hát, trường quay, cơ sở sản xuất phim, in tráng phim; nhà triển lãm mỹ thuật - nhiếp ảnh; sản xuất, chế tạo, sửa chữa nhạc cụ dân tộc; duy tu, bảo tồn bảo tàng, nhà văn hóa dân tộc và các trường văn hóa nghệ thuật; cơ sở, làng nghề giới thiệu và phát triển các ngành nghề truyền thống.

## **PHỤ LỤC II**

### **DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

---

#### **I. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐIỆN TỬ, CƠ KHÍ, SẢN XUẤT VẬT LIỆU, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D).

3. Sản xuất phôi thép từ quặng sắt, thép cao cấp, hợp kim.

4. Sản xuất than cốc, than hoạt tính.

5. Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

6. Sản xuất hóa dầu, hóa dược, hóa chất cơ bản, linh kiện nhựa - cao su kỹ thuật.

7. Sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng từ 30% trở lên (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

8. Sản xuất ô tô, phụ tùng ô tô, đóng tàu.

9. Sản xuất phụ kiện, linh kiện điện tử, cụm chi tiết điện tử không thuộc Danh mục tại Phụ lục I.

10. Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu không thuộc Danh mục tại Phụ lục I.

11. Sản xuất vật liệu thay thế vật liệu Amiăng.

#### **II. NÔNG NGHIỆP**

1. Nuôi, trồng, thu hoạch và chế biến dược liệu; bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu.

2. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

3. Dịch vụ khoa học, kỹ thuật về gieo trồng, chăn nuôi, thủy sản, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

4. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ; bảo quản, chế biến gia cầm, gia súc tập trung công nghiệp.

5. Xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến.

6. Khai thác hải sản.

#### **III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG**

1. Xây dựng, phát triển hạ tầng cụm công nghiệp.



2. Xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội; đầu tư xây dựng các khu đô thị chức năng (bao gồm nhà trẻ, trường học, bệnh viện) phục vụ công nhân.

3. Xử lý sự cố tràn dầu, khắc phục sự cố sạt lở núi, sạt lở đê, bờ sông, bờ biển, đập, hồ chứa và các sự cố môi trường khác; áp dụng công nghệ giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ô-dôn.

4. Đầu tư kinh doanh trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistic, kho hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại.

#### **IV. GIÁO DỤC, VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ**

1. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

2. Sản xuất trang thiết bị y tế, xây dựng kho bảo quản dược phẩm, dự trữ thuốc chữa bệnh cho người để phòng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.

3. Sản xuất nguyên liệu làm thuốc và thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu bệnh; phòng, chữa bệnh cho động vật, thủy sản.

4. Đầu tư cơ sở thử nghiệm sinh học, đánh giá sinh khả dụng của thuốc; cơ sở dược đạt tiêu chuẩn thực hành tốt trong sản xuất, bảo quản, kiểm nghiệm, thử nghiệm lâm sàng thuốc.

5. Đầu tư nghiên cứu chứng minh cơ sở khoa học của bài thuốc Đông y, thuốc cổ truyền và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc Đông y, thuốc cổ truyền.

6. Đầu tư kinh doanh trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao, sân vận động, bể bơi; cơ sở sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao.

7. Đầu tư kinh doanh thư viện công cộng, rạp chiếu phim.

8. Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở dịch vụ hỏa táng, điện táng.

#### **V. NGÀNH, NGHỀ KHÁC**

1. Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.

**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ VÀ ÁP DỤNG ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN**

---

**I. ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

1. Huyện Tân Phước.
2. Huyện Tân Phú Đông.

Áp dụng đối với dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; không áp dụng ưu đãi đầu tư đối với dự án khai thác khoáng sản; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ sản xuất ô tô.

**II. ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN**

1. Huyện Gò Công Đông.
2. Huyện Gò Công Tây.
3. Khu công nghiệp, khu chế xuất.

Áp dụng đối với dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên trừ lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12 tháng; không áp dụng ưu đãi đầu tư đối với dự án khai thác khoáng sản; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ sản xuất ô tô.

